

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 04 - 8 - 2020
V/v tranh chấp: “Xin ly hôn và
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: +Ông Huỳnh Văn Ngoan
+Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 367/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 116, đường L, tổ 6, Xưởng 250, Phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Lê Quang V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn – anh Lê Quang V.

Có mặt anh V và chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo án sơ thẩm;

-Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Chị và anh Lê Quang V tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 06/8/2015.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị và anh V bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra xung đột, tranh cãi nhau, không hợp tính tình với nhau và anh V đã có mối quan bất chính với người phụ nữ khác, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm sóc con chung nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc nên anh, chị đã ly thân nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/01/2016 hiện đang sống với anh V. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

-Bị đơn – anh Lê Quang V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung cũng như về tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn gia đình là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị L và yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/01/2016, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

*Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HN-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Quang V.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thúy L được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/01/2016. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định.

* Ngày 06/3/2020, anh Lê Quang V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm heo hướng cho anh V được quyền nuôi con là cháu Lê Thị Kim N.

*Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh V. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Quang V là không có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Quang V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” là có căn cứ; Thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Chị L và anh V có 01 con chung tên Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/01/2016 hiện đang sống với anh V. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định yêu cầu của chị L là có cơ sở, bởi lẽ cháu Kim N hiện tại chưa đủ 07 tuổi không thể xét theo nguyện vọng của cháu, tuy nhiên cháu còn nhỏ và là con gái nên cần phải có sự chăm sóc của người mẹ để cháu có điều kiện phát triển tốt về mặt tâm sinh lý. Tại phiên Tòa anh V thừa nhận hiện nay cháu N sống với ông bà nội, còn anh V đang đi làm ăn tại Huế, việc chăm sóc hàng ngày cho cháu N chủ yếu là ông nội, còn bà nội đi làm công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, qua xem xét về thu nhập kinh tế của chị L hiện nay chị làm nhân viên văn phòng với mức lương ổn định, có thể đảm bảo cuộc sống và nuôi dạy cháu Kim N khôn lớn. Từ những phân tích như trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Anh V kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào khác, nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định nêu trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh V không được chấp nhận nên anh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/-Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Quang V.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 04/2020/HNST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Quang V.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Quang V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 28/01/2016. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quang V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

2/-Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000224 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Lê Quang V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh V đã nộp theo biên lai thu số 0000505 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/-Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

